TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 4 - 2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hải Phú và Ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Qu, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Trương Việt H, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Như Qu trình bày:

Chị và anh Trương Việt H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch (nay là phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Chị và anh H sống ly thân nhau, không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải

quyết được ly hôn với anh Trương Việt H.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trương Bảo N, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2011; sau ly hôn, Chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, Chị cam đoan có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Trương Việt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với trình bày của chị Qu về thời gian và địa điểm kết hôn. Anh cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Qu yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì Anh đồng ý, yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh và chị Qu ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trương Bảo N, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2011, anh nhất trí giao con chung cho chị Qu chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình không có gì sai phạm; bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Qu. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung là cháu Trương Bảo N, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2011 cho chị Qu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Qu không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, cam đoan đủ điều kiện nuôi con nên không xem xét; đối với tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; buộc chị Qu chịu án phí Hôn nhân và Gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Như Qu có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Trương Việt H, đây là tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Trương Việt H có nơi cư trú tại Khu phố 2, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng

Bình; căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Qu và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Qu và anh H đều xác nhận giữa hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, việc ai người đó làm, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến hai bên thường cãi vã, xúc phạm nhau, nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; hai bên đã cố gắng tháo gỡ vướng mắc, gắn kết hạnh phúc nhưng không được, dẫn đến ly thân nhau. Tại phiên tòa, chị Qu vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H, anh H đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Qu và anh H là có thật, làm cho hôn nhân hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa chị Qu và anh H cũng chỉ là sự ràng buộc về mặt pháp lý, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Qu.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh, Chị xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trương Bảo N, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2011; chị Qu yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, chị cam đoan có đủ điều kiện nuôi con. Anh H đồng ý giao con chung cho chị Qu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu N cho chị Qu chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Qu không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét thêm.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh, Chị đều xác định vợ chồng không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Qu phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Qu; xử cho chị Nguyễn Thị Như Qu được ly hôn với anh Trương Việt H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 29/11/2010, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch (nay là phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: giao cháu Trương Bảo N, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị Như Qu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Như Qu không yêu cầu anh Trương Việt H cấp dưỡng nuôi con. Sau này, chị Qu có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền qua lại thăm con; chị Qu và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Qu có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như Qu chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003472 ngày 20 tháng 10 năm 2022. Chị Qu đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/4/2023).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Anh Đức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Ba Đồn (NĐKKH: 29/11/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Thắng	**Đoàn Thị Thái**	**Phan Anh Đức**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hòa **Hoàng Công Nghĩa** **Phan Anh Đức**